

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT
Số: 1778 /BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ & TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm trồng kính thông thường,
trồng kính cao cấp năm 2025*

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận **Giá và Tính năng kỹ thuật** để tham khảo, xây dựng giá cho gói thầu mua sắm trồng kính thông thường, trồng kính cao cấp với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm mời chào giá và tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

- Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá và tính năng kỹ thuật trồng kính thông thường, trồng kính cao cấp năm 2025 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

- Thời hạn tiếp nhận mời chào giá và tính năng kỹ thuật: Từ 08h ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến trước 10h30 ngày 11 tháng 8 năm 2025.

- Thời hạn có hiệu lực của giá và tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2025.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: theo **Phụ lục và Cam kết** đính kèm.

- Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/xYKmAejaMJ3hGF4F7> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

- Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng PDF

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, **KHÔNG** thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (VTTT_2b)



(điền Header của Công ty)

BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm kính thông thường, kính cao cấp năm 2025

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá và tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm kính thông thường, kính cao cấp năm 2025 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng (*)	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)			(3)	(4)	A	B = A x (4)	(5)	(6)		(7)
1												
2												

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu
(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (nếu có) (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trên là trung thực và không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Cam kết cung cấp hàng hóa của Nhà cung cấp:

- Đối với các mặt hàng Tròng kính đặt đánh: Thời gian giao hàng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đơn hàng.
- Đối với tròng kính thông thường: Trong vòng 24 giờ kể từ khi đặt hàng.

PHỤ LỤC

(Đính kèm công văn số: 1778 /BVM-VTTBYT ngày 30 / 7 /2025 của Bệnh viện Mắt)

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)
1	2	3	4	5	
DANH MỤC TRÒNG KÍNH THÔNG THƯỜNG					
1	GKT K004	Đơn tròng chiết suất 1.56, tráng cứng, độ loạn cao	Miếng	8.000	Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00 Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00. n = 1.56. Lớp phủ tráng cứng. Chất liệu: nhựa
2	GKT K013	Đơn tròng chiết suất 1.60, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ cầu cận, độ loạn cao	Miếng	8.000	Độ cầu S: 0.00 ~ -6.00 Độ loạn C: -4.25 ~ 6.00 n=1.60. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa
3	GKT K014	Đơn tròng đổi màu trắng cứng	Miếng	252	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00 Độ loạn C: -0.00 ~ -6.00 n=1.60 Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, trả lại màu trong khi vào trong mát. Tráng cứng. Chất liệu: nhựa
4	GKT K018	Đơn tròng chiết suất 1.59	Miếng	300	Độ cầu S: -8.00 ~ +4.00 Độ loạn C: -0.00 ~ -4.00 n=1.59
5	GKT K031	Đơn tròng (độ cầu cao) n=1.67, độ loạn cao	Miếng	44	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -24.00 ~ +14.00 Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00 n=1.67 Chất liệu: nhựa, UV420. Màng tầm nhìn rộng, hạn chế bám bụi, vân tay, hơi nước, trầy xước, mỏi mắt.
6	GKT K032	Đơn tròng (độ cầu cao) n=1.74, độ loạn cao	Miếng	22	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -26.00 ~ +14.00 Độ loạn C: -4.25 ~ -6.00 n=1.74 Chất liệu: nhựa, UV420. Màng tầm nhìn rộng, hạn chế bám bụi, vân tay, hơi nước, trầy xước, mỏi mắt.
7	GKT K033	Hai tròng tráng cứng có độ loạn	Miếng	4.740	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -6.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n = 1.50 hoặc n =1.56 Chất liệu: nhựa
8	GKT K035	Hai tròng đổi màu không phủ vàng có độ loạn	Miếng	48	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -8.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả về màu trong khi vào bên trong mát. Chất liệu: nhựa

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)
9	GKT K036	Hai tròng đổi màu vàng dầu có độ loạn	Miếng	36	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -6.00 ~ +6.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách: Add +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả về màu trong khi vào bên trong mát. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa
10	GKT K039	Đa tròng đổi màu không phủ vàng có độ loạn	Miếng	50	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -4.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả về màu trong khi vào trong mát. Chất liệu: nhựa
11	GKT K041	Đa tròng tâm rộng không phủ vàng (độ viễn cao) có độ loạn	Miếng	500	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -8.00 ~ +4.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -4.00 Độ đọc sách Add +1.00 ~ +3.00 n=1.60. Cự li: 12,14,16. Chất liệu: nhựa
12	DM mới	Đa tròng đổi màu vàng dầu	Miếng	500	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Tự động đổi thành màu khói như kính mát khi ra nắng hoặc có tia UV, tự động trả về màu trong khi vào trong mát. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa
13	DM mới	Đa tròng không phủ vàng	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa
14	DM mới	Đa tròng vàng dầu	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n=1.50 hoặc n = 1.56. Lớp phủ vàng dầu. Chất liệu: nhựa
15	DM mới	Hai tròng trắng cứng	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n = 1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa
16	DM mới	Hai tròng vàng dầu	Miếng	1.000	Độ cầu S: 0.00 ~ +3.00 Độ đọc sách Add: +1.00 ~ +3.00 n = 1.50 hoặc n = 1.56. Chất liệu: nhựa
DANH MỤC TRÒNG KÍNH CAO CẤP 2025					
1	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.67, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ cầu cận, độ loạn cao	Miếng	3.000	Độ cầu S: 0.00 ~ -8.00 Độ loạn C: -4.25 ~ 6.00 n=1.67. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
2	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	900	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
3	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	900	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.67. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)
4	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.71, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	3.000	Độ cầu S: 0.00 ~ -12.00, Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00. n=1.71. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
5	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.71, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	600	Độ cầu S: 0.00 ~ -12.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.71. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
6	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	900	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
7	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	900	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.71. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
8	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.74, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	500	Độ cầu S: -2.25 ~ -10.00 Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00. n=1.74. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
9	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.74, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	200	Độ cầu S: -2.25 ~ -10.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.74. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
10	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	200	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -2.00. n=1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
11	DM mới	Đơn tròng chiết suất 1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	200	Độ cầu S: -8.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.74. Lớp phủ trắng cứng, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
12	GKT K062	Đa tròng tâm rộng không phủ vàng (độ viễn cao) Free Form (tròng đặt công ty)	Miếng	500	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -10.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -6.00. Độ đọc sách Add +1.00 ~ +3.00 n = 1.56 Cự li: 15 Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore.

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)
13	GKT K063	Đa trùng tâm rộng vàng dầu Free Form (tròng đặt công ty)	Miếng	500	Tròng kính đặt đánh. Độ cầu S: -10.00 ~ +6.00. Độ loạn C: -0.00 ~ -6.00. Độ đọc sách Add +1.00 ~ +3.00 n=1.56 Cự li: 15 Lớp phủ vàng dầu, Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore.
14	GKT K060	Đơn tròng chiết suất 1.67, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn thấp	Miếng	6.500	"Độ cầu S: 0.00 ~ +6.00, Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00" hoặc "Độ cầu S: 0.00 ~ -12.00, Độ loạn C: 0.00 ~ -2.00" n=1.67. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
15	GKT K061	Đơn tròng chiết suất 1.67, phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh, độ loạn trung bình	Miếng	1.200	Độ cầu S: 0.00 ~ -10.00 Độ loạn C: -2.25 ~ -4.00. n=1.67. Lớp phủ vàng dầu, lọc ánh sáng xanh. Chất liệu: nhựa. Xuất xứ: Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore
TRÒNG KÍNH CÓ DÂY ĐỘ PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM SAU PHẪU THUẬT ĐỤC THỂ THỦY TINH BẨM SINH SAU PHẪU THUẬT ĐỤC THỂ THỦY TINH BẨM SINH					
1	DM mới	Tròng kính đeo ngoài	Cái	500	Dải độ: 8,00 - 22,00 đi-ốp Chiết suất: 1,50 - 1,74 (<i>ưu tiên chiết suất cao</i>) Chất liệu: nhựa CR-39, Polycarbonate, Trivex, nhựa chiết suất cao Tính năng khác: lớp phủ chống tia UV (UV protection) Tròng kính đặt đánh